

Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 9 năm 2026

Số 13. /QĐ-GDNN-GDTXĐB

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công viên chức, người lao động vào các tổ chuyên môn,
nhiệm vụ thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp
Giáo dục thường xuyên Điện Biên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc sáp nhập các Trung tâm Giáo dục nghề
nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thành
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Điện Biên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TTGDNN-GDTXĐB ngày 17 tháng 9 năm
2026 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập các tổ chuyên môn, nhiệm vụ
thuộc Trung tâm;

Căn cứ yêu cầu tổ chức, quản lý, điều hành và bảo đảm hoạt động liên tục,
thống nhất của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Điện
Biên sau sáp nhập;

Theo đề nghị của Tổ Hành chính - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công viên chức, người lao động vào các tổ chuyên môn,
nhiệm vụ

Phân công viên chức, người lao động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo
dục thường xuyên Điện Biên vào 04 tổ chuyên môn, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Tổ Giáo dục thường xuyên;

2. Tổ Giáo dục nghề nghiệp;
3. Tổ Đào tạo, Bồi dưỡng và Hợp tác quốc tế;
4. Tổ Hành chính - Tổng hợp.

Danh sách viên chức, người lao động thuộc từng tổ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc phân công và sinh hoạt tổ

1. Việc phân công viên chức, người lao động vào các tổ căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệm vụ đang thực hiện và yêu cầu tổ chức hoạt động của Trung tâm.

2. Mỗi viên chức, người lao động được phân công sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ chính tại một tổ; đồng thời có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ của các tổ, trụ sở chính, phân hiệu và bộ phận khác khi được phân công.

3. Việc phân công vào tổ chuyên môn, nghiệp vụ không làm thay đổi địa điểm làm việc, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và nhiệm vụ được giao của viên chức, người lao động, trừ trường hợp có quyết định hoặc phân công khác của Giám đốc.

4. Viên chức, người lao động làm việc tại Trụ sở chính, các phân hiệu và các địa điểm thực hành được tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ thống nhất theo tổ được phân công; bảo đảm sự liên thông, thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ trong toàn Trung tâm.

5. Phó Giám đốc được phân công sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ tại một tổ phù hợp với chuyên môn và yêu cầu công tác. Việc tham gia sinh hoạt tổ không làm phát sinh quan hệ quản lý hành chính giữa Tổ trưởng, Phó Giám đốc không làm thay đổi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý theo địa bàn của Phó Giám đốc theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc.

Điều 3. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó

1. Tổ trưởng có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và tổ chức hoạt động của các thành viên được phân công vào tổ; phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn, năng lực và nhiệm vụ chung của tổ.

2. Tổ trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên theo quy định.

3. Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ theo địa bàn hoặc lĩnh vực công việc được phân công; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng và Giám đốc về nhiệm vụ được giao.

4. Đối với viên chức, người lao động làm việc tại các phân hiệu và địa điểm thực hành, Tổ trưởng, Tổ phó có trách nhiệm phối hợp với Phó Giám đốc phụ trách địa bàn trong tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 4. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, hợp đồng lao động, sự phân công của Giám đốc, Phó Giám đốc và của Tổ trưởng, Tổ phó.

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ của tổ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ chung theo quy định.

3. Chủ động phối hợp với viên chức, người lao động tại Trụ sở chính, các phân hiệu, địa điểm thực hành và các tổ chuyên môn, nghiệp vụ khác trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Viên chức, người lao động làm việc tại phân hiệu, địa điểm thực hành đồng thời chịu sự điều hành, phân công công việc tại địa bàn của Phó Giám đốc phụ trách địa bàn theo quy định của Trung tâm.

Điều 5. Điều chỉnh phân công

Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, biến động nhân sự và tình hình thực tế, Giám đốc xem xét, quyết định điều chỉnh việc phân công viên chức, người lao động giữa các tổ chuyên môn, nghiệp vụ cho phù hợp.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Phó Giám đốc; Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn, nghiệp vụ; viên chức, người lao động và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ CMNV, TSC, PH, CSTH (để t/h);
- Như Điều 6;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thúy



PHỤ LỤC

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG VÀO CÁC TỔ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

(Kèm theo Quyết định số 13../QĐ-TTGDNN-GDTXĐB ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX Điện Biên)

I. TỔ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (56 người)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
1	Phan Bá Hải	17/03/1984	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
2	Lưu Văn Sơn	14/11/1977	Thạc sĩ Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí; Đại học Vật lý	Trụ sở chính	
3	Trần Thị Nguyệt	19/02/1990	Đại học Sư phạm Hóa học	Phân hiệu Tuần Giáo	
4	Trần Thị Hải Lý	14/08/1987	Thạc sĩ Toán Giải tích; Đại học Sư phạm Toán	Phân hiệu Na Sang	
5	Nguyễn Xuân Hòa	23/04/1985	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Phân hiệu Mường Nhé	
6	Phạm Văn Huân	15/03/1974	Đại học Sư phạm Toán; Đại học Quản lý giáo dục	Trụ sở chính	Tăng cường Sở GDĐT
7	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	20/09/1983	Đại học Sư phạm Địa lý	Trụ sở chính	
8	Nguyễn Thị Thúy Nga	01/07/1978	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
9	Đỗ Thị Thu Trang	08/01/1987	Thạc sĩ Lí luận và PPDH môn Hóa học; Đại học Sư phạm Hóa học	Trụ sở chính	
10	Phạm Thị Hải Yến	09/11/1988	Đại học Sư phạm Hóa học	Trụ sở chính	
11	Mai Thị Vân Anh	12/06/1986	Đại học Sư phạm Hóa học	Trụ sở chính	
12	Nguyễn Thị Chiêm	26/03/1989	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
13	Đỗ Ngọc Quý	26/12/1973	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Sinh - KTNN	Trụ sở chính	
14	Nguyễn Quang Vinh	15/03/1974	Đại học Công nghệ thông tin (Kỹ sư)	Trụ sở chính	
15	Nguyễn Thùy Dương	15/07/1985	Thạc sĩ Lí luận và PPDH bộ môn Toán; Đại học Sư phạm Toán học	Trụ sở chính	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
16	Nguyễn Thị Mơ	11/03/1980	Thạc sĩ Toán Giải tích; Đại học Sư phạm Toán học	Trụ sở chính	
17	Mai Thị Phương	05/04/1987	Đại học Sư phạm Toán học	Trụ sở chính	
18	Trịnh Thanh Huyền	18/10/1985	Đại học Sư phạm Tin học	Trụ sở chính	Tăng cường lên Sở
19	Phạm Thị Thi	02/08/1986	Đại học Sư phạm Tin học	Trụ sở chính	Tăng cường lên Sở
20	Nguyễn Mạnh Tuấn	20/04/1986	Thạc sĩ Công nghệ thông tin; Đại học Sư phạm Tin học	Trụ sở chính	
21	Đặng Thị Xuân	26/01/1977	Thạc sĩ Lí luận và PPDH môn Ngữ văn; Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
22	Diêm Thị Hồng Nhung	29/03/1981	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam; Đại học Sư phạm Lịch sử	Trụ sở chính	
23	Mai Lan Phương	04/07/1984	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
24	Nguyễn Thị Mai Thịnh	21/12/1977	Thạc sĩ Lí luận và PPDH môn Ngữ văn; Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
25	Nghiêm Xuân Hà	10/07/1982	Đại học Địa lí	Trụ sở chính	
26	Trần Thị Lương	04/07/1985	Đại học Sư phạm Địa lí	Trụ sở chính	
27	Lò Thị Sơ	14/12/1991	Đại học Sư phạm Vật lí	Trụ sở chính	
28	Lê Thị Hoài Anh	23/03/1987	Đại học Luật kinh tế	Trụ sở chính	
29	Phan Thị Thùy Mai	16/03/1986	Đại học Sư phạm Lịch sử	Trụ sở chính	
30	Lường Ngọc Ánh	05/09/1994	Đại học Sư phạm Hóa học	Trụ sở chính	
31	Nguyễn Cao Cường	14/06/1977	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Phân hiệu Tuần Giáo	
32	Trần Thị Thúy Hằng	24/08/1984	Đại học Sư phạm Sinh - KTNN	Phân hiệu Tuần Giáo	
33	Trần Thị Ngọc Hà	14/12/1988	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Phân hiệu Tuần Giáo	
34	Lê Thị Huế	14/08/1988	Đại học Sư phạm Tin học; Trung cấp Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
35	Nguyễn Thị Quý	02/09/1990	Đại học Sư phạm Toán	Phân hiệu Tuần Giáo	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
36	Đặng Thị Tường Vân	08/09/1989	Đại học Sư phạm Sinh học	Trụ sở chính	
37	Đỗ Như Định	02/07/1982	Đại học Sư phạm Lịch sử	Phân hiệu Tuần Giáo	
38	Giảng A Tăng	16/07/1987	Đại học Sư phạm Vật lý	Phân hiệu Tuần Giáo	
39	Giảng A Chư	14/03/1989	Đại học Giáo dục Chính trị	Phân hiệu Tuần Giáo	
40	Nguyễn Thị Thanh Nga	02/12/1983	Đại học Sư phạm Lịch sử	Phân hiệu Tuần Giáo	
41	Nguyễn Thị Bình	10/04/1986	Đại học Sư phạm Sinh học	Phân hiệu Tuần Giáo	
42	Tòng Văn Khương	16/12/1985	Đại học Sư phạm Tin học	Phân hiệu Tuần Giáo	
43	Lê Thị Ánh Tiếp	01/01/1990	Đại học Sư phạm Vật lý; Trung cấp Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
44	Hoàng Văn Tiền	28/02/1983	Đại học Sư phạm Sinh học	Phân hiệu Na Sang	
45	Chu Thanh Phương	11/03/1984	Đại học Sư phạm Hóa học	Phân hiệu Na Sang	
46	Nguyễn Thị Giang	21/06/1991	Đại học Sư phạm Lịch sử	Phân hiệu Na Sang	
47	Nguyễn Thị Hoa	21/08/1988	Đại học Sư phạm Toán học	Phân hiệu Na Sang	
48	Hoàng Thanh Huyền	31/12/1997	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Phân hiệu Na Sang	
49	Nguyễn Hồng Quang	15/11/1986	Đại học Luật (Luật kinh tế); Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP (Giáo dục công dân)	Phân hiệu Na Sang	
50	Đào Văn Lợi	06/02/1988	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Phân hiệu Mường Nhé	
51	Lò Văn Chung	16/06/1991	Đại học Sư phạm Toán	Phân hiệu Mường Nhé	
52	Lò Văn Khoan	20/09/1988	Đại học Sư phạm Tin học	Phân hiệu Mường Nhé	
53	Trịnh Thị Phạm	10/04/1986	Đại học Sư phạm Địa lí	Phân hiệu Mường Nhé	
54	Nguyễn Trung Hiếu	02/02/1983	Đại học Sư phạm Địa lí; Cao đẳng Sư phạm Sử - Địa; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Phân hiệu Mường Nhé	
55	Võ Thị Tâm	15/08/1979	Đại học Sư phạm Ngữ văn; Trung cấp Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
56	Trần Ngọc Sơn	18/11/1983	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Sinh - KTNN	Phân hiệu Tuần Giáo	

II. TỔ GIAO DỤC NGHỀ NGHIỆP (41 người)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
1	Trần Ninh Nam	27/12/1977	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Lịch sử	Trụ sở chính	
2	Nguyễn Thị Tâm	09/10/1982	Thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học; Đại học Sinh học	Trụ sở chính	
3	Vũ Đức Bình	07/02/1987	Đại học Thú y	Phân hiệu Tuần Giáo	
4	Trần Thủy Chung	05/09/1985	Đại học Sư phạm Toán	Phân hiệu Na Sang	
5	Lương Văn Chính	13/05/1991	Đại học Nông học; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Phân hiệu Mường Nhé	
6	Lò Văn Bình	10/03/1982	Đại học Toán; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Trụ sở chính	
7	Vàng A Dua	04/04/1984	Đại học Lâm sinh; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Trụ sở chính	
8	Vàng A Mua	02/05/1983	Đại học Xây dựng	Trụ sở chính	
9	Lò Thị Thành	08/07/1990	Đại học Nông học	Trụ sở chính	
10	Lương Thị Thảo	11/01/1995	Đại học Nông học	Trụ sở chính	
11	Nguyễn Thị Thúy	05/04/1989	Đại học Sư phạm Địa lí; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Trụ sở chính	
12	Bùi Tuấn Anh	17/03/1982	Đại học Sư phạm Hóa học	Trụ sở chính	
13	Vừ Thị Hà	09/12/1983	Đại học Sinh - Hóa	Trụ sở chính	
14	Đỗ Thị Kim Oanh	04/11/1988	Đại học Sinh học; Đại học Luật	Trụ sở chính	
15	Nguyễn Thị Phương Anh	16/10/1985	Đại học Nông lâm kết hợp	Phân hiệu Tuần Giáo	
16	Nguyễn Thị Cúc	12/01/1987	Đại học Lâm sinh (chuyên ngành Trồng trọt)	Phân hiệu Tuần Giáo	
17	Hoàng Bảo Hoàn	16/11/1981	Đại học Sư phạm Sinh học	Phân hiệu Tuần Giáo	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
18	Hoàng Tuấn Anh	09/05/1986	Đại học Công nghệ thông tin; Cao đẳng Toán - Tin; Trung cấp Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
19	Lô Văn Tiến	12/08/1994	Đại học Nông lâm (chuyên ngành Trồng trọt)	Phân hiệu Tuần Giáo	
20	Hoàng Thị Vui	08/11/1978	Đại học Sư phạm Tiếng Anh; Đại học Nông lâm (Khoa học cây trồng)	Phân hiệu Tuần Giáo	
21	Phan Thị Nhung	12/03/1996	Đại học Phát triển nông thôn	Phân hiệu Tuần Giáo	
22	Lường Thị Chung	12/11/1982	Đại học Trồng trọt	Phân hiệu Tuần Giáo	
23	Đỗ Văn Tuyên	03/05/1990	Đại học Thú y; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Phân hiệu Tuần Giáo	
24	Phạm Xuân Lực	16/06/1982	Cao đẳng Sư phạm Cơ điện (Hàn)	Phân hiệu Tuần Giáo	
25	Đỗ Hải Chức	14/10/1987	Đại học Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
26	Vũ Văn Quyết	07/06/1978	Đại học Sư phạm Địa lí; Cao đẳng Sư phạm Sinh - Địa; Trung cấp Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
27	Lường Văn Thắng	23/12/1984	Đại học Công nghệ thông tin (Sư phạm Tin học); Trung cấp Lâm sinh	Phân hiệu Tuần Giáo	
28	Nguyễn Quyết Thắng	25/08/1976	Đại học Quản lý giáo dục; Cao đẳng Toán - Lý - Kỹ thuật công nghiệp	Trụ sở chính	Điều động từ PH Tuần Giáo về TSC
29	Nguyễn Trung Dũng	24/12/1977	Đại học Quản lý kinh tế; Trung cấp Kế toán; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y; Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP	Phân hiệu Na Sang	Điều động từ TSC đến PH Na Sang
30	Bùi Duy Hải	12/04/1983	Đại học Khoa học cây trồng; Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP	Phân hiệu Na Sang	
31	Nguyễn Thị Hoà	04/11/1973	Đại học Sư phạm Giáo dục Tiểu học; Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Phân hiệu Na Sang	
32	Phạm Thị Duyên	08/12/1988	Đại học Lâm học; Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP	Phân hiệu Na Sang	



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
33	Trần Văn Trần	30/10/1981	Đại học Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Cao đẳng Công nghệ May; Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP	Phân hiệu Na Sang	
34	Nguyễn Anh Đô	15/10/1978	Đại học Nông lâm kết hợp; Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP	Phân hiệu Na Sang	
35	Hà Thị Són	02/06/1988	Đại học Thú y; Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	Phân hiệu Na Sang	
36	Trần Thanh Hà	29/07/1975	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Đại học Xây dựng (Kỹ sư)	Phân hiệu Mường Nhé	
37	Lò Văn Dũng	19/07/1980	Đại học Nông lâm kết hợp	Phân hiệu Mường Nhé	
38	Giàng A Về	04/03/1994	Đại học Trồng trọt	Phân hiệu Mường Nhé	
39	Giàng A Vênh	12/08/1996	Đại học Thú y	Phân hiệu Mường Nhé	
40	Lò Mai Phong	19/05/1989	Đại học Trồng trọt; Trung cấp Trồng trọt	Phân hiệu Mường Nhé	
41	Khoảng Hùng Thắng	09/12/1976	Trung cấp Chăn nuôi - Thú y	Phân hiệu Mường Nhé	

III. TỔ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ (16 người)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
1	Phạm Thị Duyên	07/10/1977	Thạc sĩ Lý luận và PPDH môn Ngữ văn; Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
2	Phạm Thiên Vương	01/04/1976	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trụ sở chính	
3	Phùng Thị Lê	26/10/1989	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
4	Nguyễn Thị Thanh Hưng	23/05/1981	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trụ sở chính	
5	Hà Thị Hồng Điệp	24/03/1986	Đại học Sư phạm Toán	Trụ sở chính	



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
6	Phạm Thị Khánh	08/01/1979	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trụ sở chính	
7	Nguyễn Công Duy	28/05/1987	Đại học Công nghệ thông tin	Trụ sở chính	
8	Nguyễn Thị Hương	02/09/1989	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trụ sở chính	
9	Đỗ Thị Nhung	29/06/1988	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trụ sở chính	
10	Trần Thị Hồng Nhung	26/11/1993	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trụ sở chính	
11	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/09/1993	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trụ sở chính	
12	Trần Thị Minh Châu	15/04/1990	Đại học Ngôn ngữ Anh	Trụ sở chính	
13	Quảng Thị Kiêm	29/01/1989	Đại học Sư phạm Tiếng Lào	Trụ sở chính	
14	Chu Thị Phương	01/04/1978	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trụ sở chính	
15	Đào Thu Mai	20/08/1984	Đại học Luật Tổng hợp; Ngôn ngữ Anh; Trung cấp Tin học	Trụ sở chính	
16	Lê Thị Hòa	23/03/1988		Trụ sở chính	

IV. TỔ HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP (35 người)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Thắng	07/05/1984	Thạc sĩ Lí luận và PPDH môn Vật lý; Đại học Sư phạm Vật lý	Trụ sở chính	
2	Cà Văn Thu	01/09/1984	Đại học Toán	Trụ sở chính	
3	Mai Văn Hà	28/10/1982	Đại học Luật; Trung cấp Công nghệ thông tin	Phân hiệu Tuần Giáo	
4	Hoàng Thị Thuý	07/11/1989	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp	Phân hiệu Na Sang	
5	Nguyễn Văn Quân	29/01/1975	Đại học Vật lí kỹ thuật; Chứng chỉ Tin học văn phòng	Phân hiệu Mường Nhé	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
6	Vũ Thị Nhân	20/10/1984	Thạc sĩ Lý luận và PPDH môn Sinh học; Đại học Sư phạm Sinh học	Trụ sở chính	
7	Bùi Thế Anh	13/01/1982	Đại học Kế toán	Trụ sở chính	
8	Phạm Thị Dung	26/06/1974	Đại học Tài chính ngân hàng	Trụ sở chính	
9	Nguyễn Thị Hương	11/03/1989	Trung cấp Kế toán	Trụ sở chính	Biệt phái xã Núa Ngam
10	Lò Thị Phương Loan	09/07/1983	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trụ sở chính	
11	Hoàng Thị Ngọc	22/03/1986	Đại học Toán	Trụ sở chính	
12	Vũ Duy Trường	03/02/1984	Thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình; ĐH XD và công nghiệp (Kỹ sư); TC Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trụ sở chính	Biệt phái UBND tỉnh
13	Đặng Đình Quân	08/08/1979	Đại học Luật kinh tế	Trụ sở chính	
14	Nguyễn Ngọc Châu	02/06/1961		Trụ sở chính	
15	Nguyễn Quang Vinh	09/09/1971	Trình độ văn hóa 7/10	Trụ sở chính	
16	Mùa Ngọc Chá	09/07/1964		Trụ sở chính	
17	Hoàng Quyết Định	14/04/1981	Đại học Sư phạm Sinh học; Trung cấp Thú y	Phân hiệu Tuần Giáo	
18	Nguyễn Ngọc Anh	27/01/1984	Đại học Nông nghiệp (Cây trồng)	Phân hiệu Tuần Giáo	
19	Nguyễn Thị Vân	10/09/1987	Đại học Kế toán	Phân hiệu Tuần Giáo	
20	Phạm Thị Hằng	15/12/1978	Đại học Sư phạm Toán	Phân hiệu Tuần Giáo	
21	Lù Văn Chính	20/04/1975	Chưa qua đào tạo (trình độ văn hóa 9/12)	Phân hiệu Tuần Giáo	
22	Điêu Chính Lún	06/11/1976	Chưa qua đào tạo (trình độ văn hóa 7/12)	Phân hiệu Tuần Giáo	
23	Tô Thế Thắng	31/12/1968	Chưa qua đào tạo (trình độ văn hóa 12/12)	Phân hiệu Tuần Giáo	
24	Tô Thị Kim Liên	15/05/1979	Chưa qua đào tạo (trình độ văn hóa 9/12)	Phân hiệu Tuần Giáo	
25	Phạm Đức Tiên	16/04/1978	Trung cấp Kế toán tài chính	Phân hiệu Na Sang	
26	Nguyễn Văn Trị	22/05/1979	Sơ cấp Điện; Trình độ văn hóa 12/12	Phân hiệu Na Sang	



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Ghi chú
27	Lương Văn Voóng	20/02/1979	Trình độ văn hóa 5/12	Phân hiệu Na Sang	
28	Trần Thị Huyền	23/07/1988	Đại học Kế toán	Phân hiệu Mường Nhé	
29	Lư Thị Nga	10/11/1988	Đại học Công nghệ thông tin	Phân hiệu Mường Nhé	
30	Lại Bích Hằng	04/01/1985	Cao đẳng Sư phạm Văn - Sử; Chứng chỉ nghiệp vụ Thư viện - Thiết bị	Phân hiệu Mường Nhé	
31	Điêu Bình Dương	19/01/1977	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Quản lý giáo dục; Cao đẳng Sư phạm Văn - Sử	Phân hiệu Mường Nhé	Tăng cường lên Sở
32	Lò Văn Niêm	20/05/1985	Trung cấp Luật	Phân hiệu Mường Nhé	
33	Trịnh Văn Toàn	14/04/1997	Trình độ văn hóa 12/12 (THPT)	Phân hiệu Mường Nhé	
34	Thùng Văn Chai	09/10/1997	Trình độ văn hóa 12/12 (THPT)	Phân hiệu Mường Nhé	
35	Trần Thị Kim	13/10/1973	Đại học Quản trị kinh doanh; Trung cấp Văn thư lưu trữ		

Tổng số: 148 viên chức, người lao động.